

Ngày 30/06/2025	4,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-11.3%	-13.0%	-13.0%

	Q2/25	
ROE	2.2%	+/- YoY ▼ 2.8%

	Q2/25		
DT thuần	11.4	QoQ	YoY
		▼ 0.20	▼ 0.30
		▼ 1.9%	▼ 2.8%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	22.9	YoY
		▼ 2.90
		▼ 10.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	2.07	QoQ	YoY
		▼ 3.46	▲ 0.90
		▼ 62.6%	▲ 76.9%
	tỷ VNĐ		

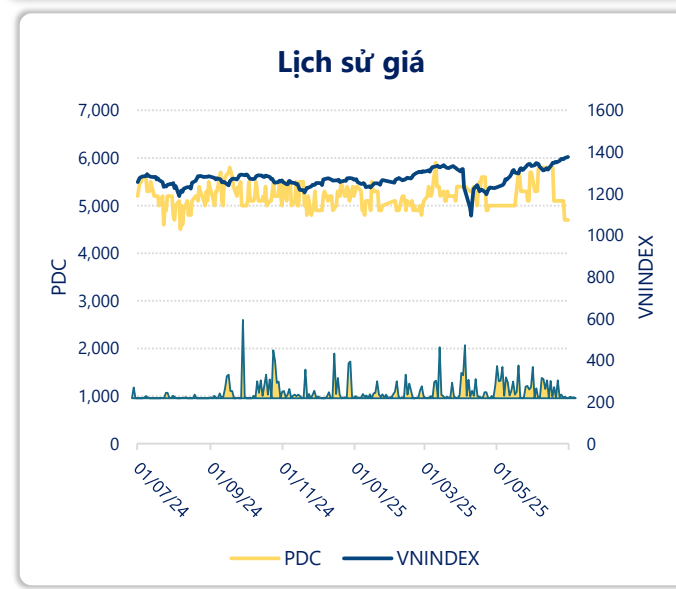
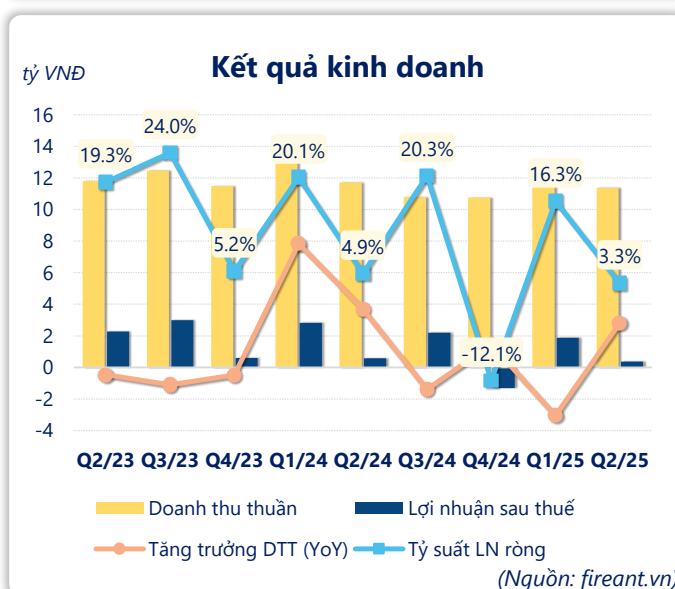
	6T 2025	
LN gộp	7.60	YoY
		▲ 0.08
		▲ 1.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	0.91	QoQ	YoY
		▼ 0.97	▲ 0.41
		▼ 51.5%	▲ 82.3%
	tỷ VNĐ		

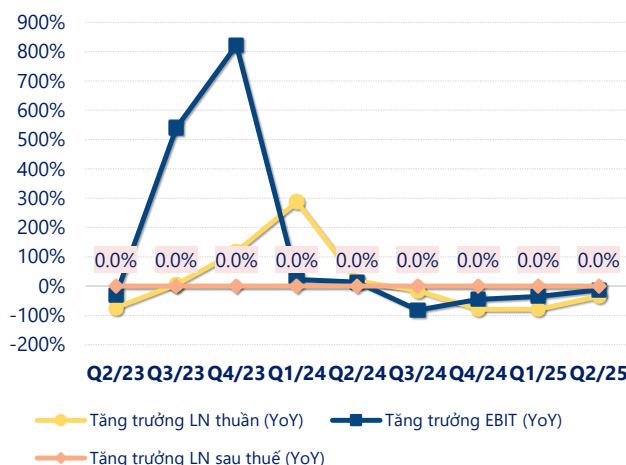
	6T 2025	
LN thuần	2.79	YoY
		▼ 0.29
		▼ 9.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	0.38	QoQ	YoY
		▼ 1.51	▼ 0.19
		▼ 80.0%	▼ 33.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	2.26	YoY
		▼ 1.13
		▼ 33.2%
	tỷ VNĐ	

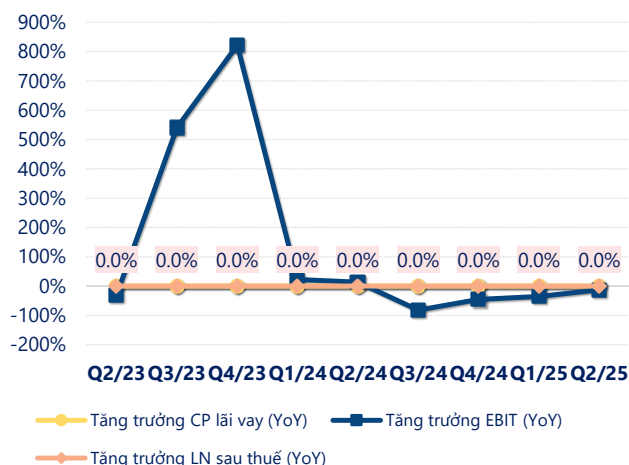


Tăng trưởng lợi nhuận



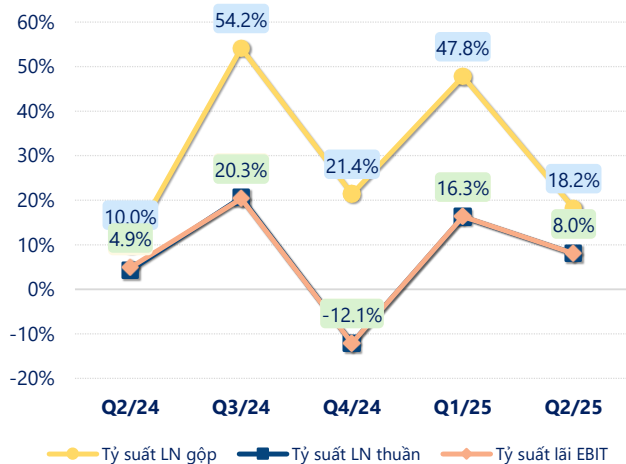
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



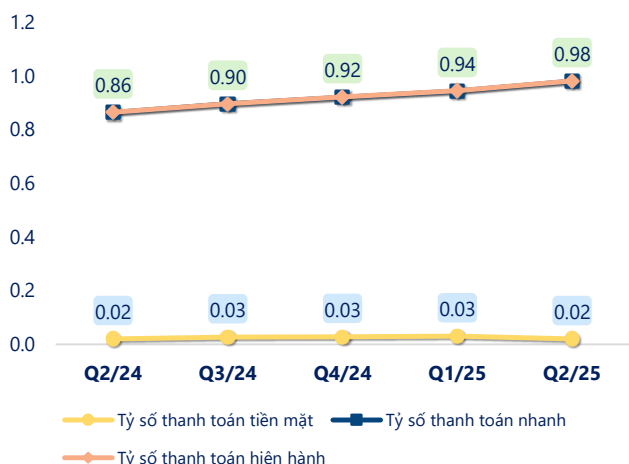
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



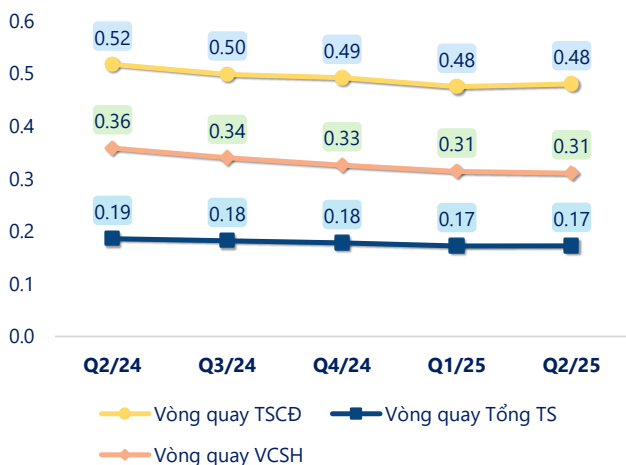
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



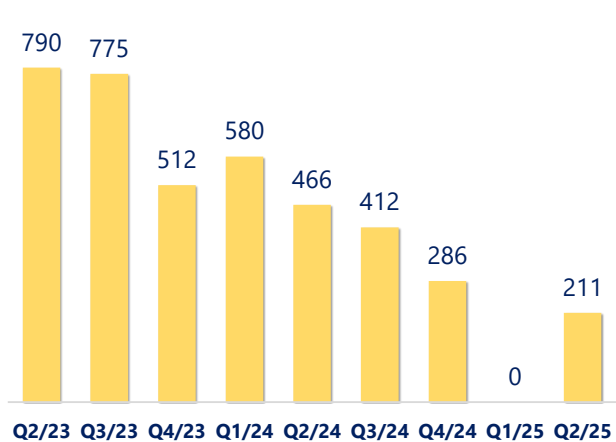
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	11.4	11.7	-2.8%	22.9	25.8	-10.9%
Giá vốn hàng bán	9.30	10.5	-11.4%	15.3	18.2	-15.9%
Lợi nhuận gộp	2.07	1.17	76.9%	7.60	7.52	1.1%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	-81.6%
Chi phí TC	0	0.19	-100%	0	0.19	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.12	0.20	-38.4%	0.29	0.39	-26.0%
Chi phí QLDN	1.04	0.29	257%	4.52	3.87	16.7%
LN thuần từ HĐKD	0.91	0.50	82.3%	2.79	3.08	-9.2%
Lợi nhuận khác	0.00	0.07	-98.7%	0.00	0.31	-98.4%
LN trước thuế	0.91	0.57	60.1%	2.80	3.39	-17.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.38	0.57	-33.7%	2.26	3.39	-33.2%
LNST của CĐ cty mẹ	0.38	0.57	-33.7%	2.26	3.39	-33.2%

(Nguồn: fireant.vn)

